

Họ và tên:..... **SBD/lớp:**..... **MÃ ĐỀ 213**

Câu 1: Xâm lược thuộc địa là một trong những biểu hiện của

- A. chủ nghĩa đế quốc. B. chủ nghĩa xã hội.
C. hàng loạt các quốc gia độc lập. D. chế độ phong kiến.

Câu 2: Cuộc Duy tân Minh Trị (từ năm 1868) đã đưa nước nào sau đây ở khu vực Đông Á trở thành một nước tư bản chủ nghĩa ?

- A. Anh. B. Pháp. C. Hà Lan. D. Nhật Bản.

Câu 3: Nhận định nào sau đây là đúng khi nói về ý nghĩa của các cuộc cách mạng tư sản thời cận đại?

- A. Mở ra thời đại mới trong lịch sử loài người. B. Giải phóng giai cấp công nhân.
D. Mở đường phát triển cho chế độ phong kiến.
D. Chủ nghĩa xã hội trở thành hiện thực.

Câu 4: Nhận định nào sau đây **không** đúng khi nói về những đóng góp của chủ nghĩa tư bản đối với sự phát triển của xã hội loài người ?

- A. Thúc đẩy sự phát triển mạnh mẽ của lực lượng sản xuất.
B. Xóa bỏ các chế độ chuyên chế lỗi thời.
C. Xây dựng mô hình nhà nước tư sản có tính dân chủ hơn.
D. Xóa bỏ được tất cả các bất bình đẳng xã hội.

Câu 5: Chủ nghĩa đế quốc là hệ quả trực tiếp của quá trình xâm lược thuộc địa nhằm

- A. tìm kiếm thị trường, thu lợi nhuận và đầu tư tư bản ở nước ngoài.
B. giúp đỡ kinh tế và khai hóa văn minh cho các nước chậm phát triển.
C. di dân sang các nước chậm phát triển, giải quyết khủng hoảng dân số.
D. thúc đẩy sự giao lưu kinh tế và văn hóa giữa các quốc gia, dân tộc.

Câu 6: Tháng 12/1922 diễn ra sự kiện nào sau đây?

- A. Bản Hiến pháp đầu tiên của Liên Xô được thông qua.
B. Liên bang Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Xô viết được thành lập.
C. Nước Nga Xô viết tiến hành chính sách Cộng sản thời chiến.
D. Nước Nga Xô viết tiến hành chính sách Kinh tế mới (NEP).

Câu 7: Mục tiêu của việc thành lập Nhà nước Liên bang Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Xô viết là

- A. chống lại sự tấn công của 14 nước đế quốc.
B. thực hiện hiệu quả Chính sách Kinh tế mới.
C. hợp tác, giúp đỡ lẫn nhau để cùng phát triển.
D. chống lại cuộc tấn công của phát xít Đức.

Câu 8: Điểm giống nhau giữa Quốc huy của Liên xô năm 1923 và Quốc huy Việt Nam là



- A. Đều có bông lúa chính trên Quốc huy.
- B. Đều có biểu tượng búa và lưỡi liềm.
- C. Đều có quả địa cầu Trái Đất.
- D. Đều có biểu tượng ngôi sao vàng năm cánh.

Câu 9: Nội dung nào sau đây **không** phản ánh đúng ý nghĩa quốc tế từ sự ra đời của Liên bang Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Xô viết?

- A. Chứng minh tính đúng đắn của chủ nghĩa Mác - Lênin.
- B. Tạo tiền đề cho sự ra đời của hệ thống xã hội chủ nghĩa.
- C. Cổ vũ phong trào giải phóng dân tộc ở các nước thuộc địa.
- D. Tạo điều kiện để các nước cộng hòa phát triển kinh tế - xã hội.

Câu 10: Đối với Liên Xô, sự ra đời của Liên bang Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Xô viết có ý nghĩa như thế nào?

- A. Tạo điều kiện để các nước cộng hòa phát triển kinh tế - xã hội.
- B. Chứng minh tính khoa học, đúng đắn của học thuyết Mác - Lênin.
- C. Cổ vũ phong trào giải phóng dân tộc của nhân dân các nước thuộc địa.
- D. Để lại bài học kinh nghiệm về mô hình nhà nước sau khi giành chính quyền.

Câu 11: Các nước nào ở châu Á sau khi giành độc lập đã đi theo con đường xã hội chủ nghĩa?

- A. Trung Quốc, Việt Nam, Lào.
- B. Thái Lan, Việt Nam, Campuchia.
- C. Trung Quốc, In-đô-nê-xi-a, Lào.
- D. Hàn Quốc, Thái Lan, Ấn Độ.

Câu 12: Trong những năm 1944 -1945, điều kiện khách quan thuận lợi nào đã thúc đẩy nhân dân các nước Đông Âu nổi dậy giành chính quyền, thành lập nhà nước dân chủ nhân dân?

- A. Phát xít Đức chuyển hướng tấn công sang đánh chiếm các nước ở Bắc Âu và Tây Âu.
- B. Sự viện trợ về mọi mặt của các nước xã hội chủ nghĩa như: Liên Xô, Trung Quốc,...
- C. Thắng lợi của Hồng quân Liên Xô trong việc tiêu diệt chủ nghĩa phát xít ở châu Âu.
- D. Phe Đồng minh suy yếu, liên tục thất bại và buộc phải rút khỏi mặt trận Đông Âu.

Câu 13: Trọng tâm trong đường lối cải cách mở cửa ở Trung Quốc (từ năm 1978) là

- A. cải tổ chính trị.
- B. phát triển kinh tế.
- C. đổi mới văn hóa.
- D. đổi mới hệ tư tưởng.

Câu 14: Từ năm 1961, Cu-ba

- A. bước vào thời kì xây dựng chủ nghĩa xã hội.
- B. phá bỏ được sự bao vây, cấm vận của Mỹ.
- C. bình thường hóa quan hệ ngoại giao với Mỹ.
- D. tiến hành công cuộc đổi mới đất nước.

Câu 15: Nguyên nhân chính đưa đến sự khủng hoảng và sụp đổ của chế độ xã hội chủ nghĩa ở Liên Xô và Đông Âu là

- A. Đường lối lãnh đạo mang tính chủ quan, duy ý chí.
- B. Phạm nhiều sai lầm nghiêm trọng trong quá trình cải cách, cải tổ.
- C. Không bắt kịp sự phát triển của cách mạng khoa học - công nghệ.
- D. Hoạt động chống phá của các thế lực thù địch trong và ngoài nước.

Câu 16: Nội dung nào dưới đây **không đúng** khi nói về sự sụp đổ của chế độ xã hội chủ nghĩa ở Liên Xô và Đông Âu?

- A. Là một tổn thất to lớn với phong trào cộng sản và công nhân quốc tế.
- B. Để lại nhiều bài học kinh nghiệm cho các nước xã hội chủ nghĩa còn lại.
- C. Phản ánh sự sụp đổ, không phù hợp với thực tiễn của học thuyết Mác - Lênin.
- D. Là sự sụp đổ của một mô hình xã hội chủ nghĩa chưa đúng đắn, chưa khoa học.

Câu 17: Quá trình xâm nhập của các nước phương Tây vào Đông Nam Á được đánh dấu bằng sự kiện nào sau đây?

- A. Bồ Đào Nha đánh chiếm Ma-lắc-ca.
- B. Pháp đánh chiếm Đông Dương.
- C. Tây Ban Nha đánh chiếm Philip-pin.
- D. Anh đánh chiếm Miến Điện.

Câu 18: Thực dân Anh sau hơn 60 năm (1824 – 1885), tiến hành 3 cuộc chiến tranh đã chiếm được:

- A. Việt Nam.
- B. Philip-pin.
- C. Mi-an-ma.
- D. Campuchia.

Câu 19: Nước nào duy nhất ở khu vực Đông Nam Á không trở thành thuộc địa của đế quốc thực dân phương Tây?

- A. Việt Nam.
- B. Xiêm.
- C. Cam-pu-chia.
- D. Xin-ga-po.

Câu 20: Vì sao cuối thế kỉ XIX, Xiêm (Thái Lan) trở thành vùng tranh chấp của Anh và Pháp nhưng lại là nước duy nhất ở Đông Nam Á giữ được nền độc lập tương đối về chính trị ?

- A. Do Xiêm (Thái Lan) được sự giúp đỡ của Mỹ.
- B. Do cải cách chính trị của Ra-ma V.
- C. Do Xiêm (Thái Lan) đã bước sang thời kì tư bản chủ nghĩa.
- D. Do chính sách ngoại giao mềm dẻo khôn khéo của Ra-ma V.

Câu 21: Nhận thức được mối đe dọa xâm lược của thực dân phương Tây và nhu cầu phát triển đất nước, từ giữa thế kỉ XIX, triều đình Xiêm đã

- A. thực hiện chính sách bế quan tỏa cảng.
- B. thực hiện chính sách cấm đạo Thiên Chúa.
- C. tiến hành công cuộc cải cách theo hướng hiện đại.
- D. khước từ mọi quan hệ giao thương với phương Tây.

Câu 22: Từ giữa thế kỉ XVI, các tiền đề của cách mạng tư sản đã xuất hiện ở nước nào sau đây ?

- A. Anh.
- B. Việt Nam.
- C. Campuchia
- D. Lào.

Câu 23: Một trong những tiền đề kinh tế quan trọng của cách mạng tư sản ở Âu - Mỹ trong các thế kỉ XVI - XVIII là:

- A. Sự phát triển thịnh vượng của chế độ chiếm nô.
- B. Sự lớn mạnh của giai cấp địa chủ.
- C. Sự ổn định của các lãnh địa phong kiến.
- D. Sự phát triển mạnh mẽ của công - thương nghiệp.

Câu 24: Một trong những kết quả quan trọng của các cuộc cách mạng tư sản ở Âu - Mỹ dưới thời Cận đại là

- A. thiết lập nhà nước vô sản.
- B. làm tan rã xã hội nguyên thủy.
- C. xác lập chế độ phong kiến.
- D. lật đổ chế độ phong kiến.

Câu 25: Một trong những nguyên nhân dẫn đến cuộc đấu tranh của giai cấp tư sản chống chế độ phong kiến ở châu Âu thời Cận đại là

- A. kinh tế công thương bị chế độ phong kiến kìm hãm.
- B. giai cấp tư sản trở thành lực lượng xã hội đông đảo nhất.
- C. kinh tế công thương được tạo điều kiện tự do phát triển.
- D. giai cấp tư sản bị chiếm đoạt ruộng đất và lâm vào bần cùng hóa

Câu 26: Một trong những nguyên nhân làm cho quần chúng nhân dân trở thành động lực chính trong cuộc cách mạng tư sản là

- A. họ có hệ tư tưởng riêng.
- B. họ có khả năng tổ chức đấu tranh
- C. họ có lực lượng đông đảo.
- D. họ có quyền lực nhà nước.

Câu 27: Nội dung nào sau đây phản ánh đúng tiền đề về kinh tế của các cuộc cách mạng tư sản thời cận đại?

- A. Sự cai trị của chính quốc đối với thuộc địa đã thúc đẩy kinh tế tư bản chủ nghĩa phát triển.
- B. Chế độ phong kiến chuyên chế đã thúc đẩy kinh tế tư bản chủ nghĩa phát triển mạnh mẽ.
- C. Chế độ phong kiến chuyên chế hoặc chế độ thuộc địa kìm hãm kinh tế tư bản chủ nghĩa.
- D. Kinh tế tư bản chủ nghĩa ra đời đồng thời với sự xác lập của chế độ phong kiến chuyên chế.

Câu 28: Cách mạng công nghiệp dưới thời Cận đại được bắt đầu từ nước nào sau đây ?

- A. Anh.
- B. Pháp.
- C. Mỹ.
- D. Trung Quốc.

PHẦN TỰ LUẬN:(3 điểm)

Câu 1 (2 điểm). Lập bảng tóm tắt những nét chính về mục tiêu, nhiệm vụ, giai cấp lãnh đạo, động lực của các cuộc cách mạng tư sản.

Câu 2 (1 điểm). Dựa vào kiến thức đã học và hiểu biết của bản thân, hãy nêu những hành động cụ thể mà em có thể làm để đóng góp vào công cuộc xây dựng CNXH của đất nước.